

Số: 47 /KH- YN

Thống Nhất, ngày 21 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024– 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn 959/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định Số: 2168/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2024 QUYẾT ĐỊNH Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn Số: 261 /KH-UBND, ngày 19 tháng 9 năm 2024 KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 1524/SGDĐT-GDTH-GDTH, ngày 19/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Công văn Số: 275 /PGDĐT-GDDT, ngày 03 tháng 10 năm 2024 V/v triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 276 /PGD&ĐT - GDTH ngày 03/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục tiểu học.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và kết quả đạt được năm học: 2023 – 2024. Trường Tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 gồm những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trường TH Y Nuê nằm phía cánh Đông của Phường Thống Nhất. Học sinh của trường đều là các con em của 2 Buôn, buôn Dlung Ia và Ib. Năm học 2024 – 2025 nhà trường chỉ có 1 điểm trường. Trong đó trường gồm có 12 phòng học, 1 phòng kế toán - văn thư thủ quỹ, 1 phòng thư viện, 1 phòng HĐ, 1 phòng hiệu

trưởng, 1 phòng hiệu phó, 1 phòng Đội, 2 công trình vệ sinh, bàn ghế cho giáo viên, bàn ghế cho học sinh, quạt, điện đầy đủ.

Năm học 2024 – 2025 trường Tiểu học Y Nuê có:

1. Cán bộ giáo viên - nhân viên:

TS	N	BGH			Giáo viên			TPĐ	Nhân viên					
		TS	N	DT	TS	N	DT		TS	TS	N	VT	TV	KT
18	14	1	1	1	12	10	6	1	4	3	1	1	1	1

2. Thống kê trường lớp và học sinh:

TT	GVCN	Lớp	TSHS	Nữ	Dân Tộc	Nữ Dân tộc	Hộ Nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
1	H Naomi Niê	1A1	26	11	26	11	3	4	
2	H Đoàn Ktla	1A2	26	14	25	14	2	3	
Tổng khối 1			52	25	51	25	5	7	
3	Nguyễn Thị Tuyết	2A1	23	10	23	10	3	4	
4	H Hữu Buôn Krông	2A2	23	9	21	9	0	4	
Tổng Khối 2			46	19	44	19	3	8	
5	Đàm Diệu Linh	3A1	27	16	26	15	2	5	
6	Dư Văn Vượng	3A2	27	14	27	14	3	4	
Tổng Khối 3			54	30	53	29	5	9	
7	Nguyễn Đình Hữu	4A	35	14	34	13	0	7	
Tổng Khối 4			35	14	34	13	0	5	
8	H Yuel Ktla	5A1	19	9	19	9	1	4	
9	H Hiảo Bkrông	5A2	19	10	19	10	5	5	
Tổng Khối 5			38	19	38	19	6	9	
Tổng Toàn Trường			225	107	220	105	19	38	

3. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng giáo dục – Đào tạo TX Buôn Hồ, các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể. Hội phụ huynh học sinh tích cực và có nhiều đóng góp hỗ trợ về xây dựng CSVC cũng như các hoạt động phong trào văn nghệ, học sinh tham gia các cuộc thi Giao lưu Tiếng Việt, tiếng Anh,...

- Đa phần đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, kỹ năng chuyên nghiệp, nhiệt tình trong công tác chủ nhiệm và giảng dạy, có trách nhiệm với công việc.

- Sự quan tâm của phụ huynh đã có nhiều điểm khởi sắc, tiến bộ trong việc tạo điều kiện về trang trí, sơn sửa lớp học tạo điều kiện cho con em học tập tốt hơn.

- Chất lượng giáo dục đạt chỉ tiêu đề ra hàng năm được giữ vững. Các lớp thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

- Công tác tổ chức được ổn định, nề nếp học sinh thực hiện khá tốt. Các em ngoan, lễ phép có tinh thần cầu tiến trong học tập. Học sinh đạt nhiều thành tích cao trong các phong phát động.

Học sinh chấp hành nội quy của nhà trường, thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy, có tinh thần hiếu học và yêu lao động, biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường xanh- sạch- đẹp.

4. Khó khăn:

- Trường 98% số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số (Ê đê) nên khả năng nghe, nói hạn chế, việc giao tiếp giữa thầy và trò diễn ra không thuận lợi. Vì tiếng Việt không phải là ngôn ngữ duy nhất để các em tiếp thu kiến thức và nhận biết thế giới xung quanh, các em đến trường với một ngôn ngữ hoàn toàn khác ngôn ngữ thường sử dụng là tiếng mẹ đẻ, nên ảnh hưởng nhiều đến quá trình học tiếng Việt của trẻ, hạn chế lớn là các em thường phát âm sai, đọc lệch chuẩn tiếng Việt; còn bỡ ngỡ khi được học tiếng Việt, Vì thế ảnh hưởng đến chất lượng chung của toàn trường;

Đa số PHHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều gia đình còn giao phó hết cho nhà trường; các cháu đi học còn quên sách, vở, đồ dùng học tập,... ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập;

Một số giáo viên lớn tuổi còn khó khăn trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Cơ sở vật: Chưa đáp ứng đầy đủ các phòng chức năng cũng như trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy còn thiếu nhiều.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện chủ đề của ngành *"Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo"* Là năm học đầu tiên thực hiện Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 29 – NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng *"Về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"*. và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới ở tất cả các lớp từ khối 1 đến lớp 12, toàn ngành Giáo dục cần tập trung thực hiện tốt chủ đề năm học đề ra là: *"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"*. Trường Tiểu học Y Nuê tập trung phân đầu thực hiện tốt nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu tuyển dụng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp để phát triển giáo dục mũi nhọn trong trường tiểu học để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị và của các cấp học cao hơn.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; công tác y tế trường học; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- Thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sự phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm bảo đảm mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục STEM, giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số (DTTS); tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh, an toàn giao thông, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức

về kỹ năng sống, sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh tăng cường kỹ năng, vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức kỹ năng sống, sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

+ Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; kế hoạch giáo dục cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông

a) Tổ chức dạy học Tiếng Anh - Ngoại ngữ 1.

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục phổ thông làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực

hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định và thực hiện bằng hình thức xã hội hóa theo công văn số 1375/SGDDĐT-KHTC, ngày 22/8/2024 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025;

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: đều học Tiếng Anh, thực hiện theo Công văn số 816/SGDDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học, thời lượng 4 tiết/tuần. Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương. Giáo viên tiếng Anh phải thường xuyên học tập, bồi dưỡng để đạt chuẩn trình độ năng lực theo quy định, đảm bảo việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cho học sinh tiểu học đảm bảo hiệu quả. Kiện toàn Câu lạc bộ tiếng Anh và đi vào hoạt động có hiệu quả.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và theo công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học còn đối với khối 1,2 dạy theo hình thức xã hội hóa theo công văn số 1375/SGDDĐT-KHTC, ngày 22/8/2024 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025;

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học môn tiếng Anh, môn Tin học theo quy định.

4. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”;

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS: tăng cường tiếng Việt theo Tài liệu tăng cường tiếng Việt lớp 1, 2, 3,4,5 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên internet; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu để dạy và học tiếng Việt; xây dựng mô hình trường tiểu học thực hiện sáng tạo các giải pháp tăng cường tiếng Việt;

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”, ...

b) Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số

- Tiếp tục dạy học tiếng Dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 và Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 21/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và nhu cầu của học sinh cụ thể, đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: tiếp tục tổ chức thực hiện theo chương trình và các bộ sách giáo khoa tiếng Êđê theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và PGDĐT thị xã Buôn Hồ.

5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo bộ tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục “Địa phương em” (lớp 4) được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các

vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4; sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - lớp 4 để dạy học.

6. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Kế hoạch số 735/KH-SGDĐT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học từ năm học 2023-2024. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định với mục tiêu thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tổ chức “Ngày hội STEM” cấp trường, tham gia theo cụm trường và thị xã với các nội dung phù hợp với điều kiện nhà trường tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường tham mưu các cấp quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Chuyên môn hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường lập kế hoạch sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giáo dục địa

phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học, giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người, ...

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT tại địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc> để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả tủ sách phụ huynh tại các lớp học, thư viện xanh, xây dựng góc học tập và trang trí lớp học.

Trong mỗi tiết dạy giáo viên phải quan tâm, chăm sóc đến các đối tượng học sinh trong cùng một lớp, giảng dạy linh hoạt lấy học sinh làm trung tâm để học sinh được học tập vừa sức, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế chuyên môn. Hồ sơ đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng theo quy định (Thực hiện theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT cùng với các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học).

Tổ chức Hội thi, hội giảng, giáo viên dạy giỏi các cấp, sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm cấp thi xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả bám sát các quy định của ngành.

Phó hiệu trưởng quy định về thời gian cho giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng. Quan tâm đến các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và chuyên đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Chuyên đề dạy học các môn học đối với các khối lớp, nhất là khối lớp 5 theo Chương trình GDPT.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá HS.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nhà trường xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

8. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Nhà trường làm tốt công tác phát hiện học sinh năng khiếu ở tất cả các môn học trên cơ sở đảm bảo mục tiêu chủ yếu là giáo dục toàn diện nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, từ đó có kế hoạch tập trung, ưu tiên bồi dưỡng, phát triển năng khiếu học sinh.

Khuyến khích các lớp hướng dẫn các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: Trạng nguyên nhỏ tuổi, Thi Trạng nguyên Tiếng Việt, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, CLB Toán tuổi thơ, em giỏi Tiếng Việt, Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp, Olympic các môn học, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho Giáo viên và học sinh, ... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh để học sinh được giao lưu học hỏi trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

9. Công tác giáo dục thể chất, thẩm mỹ và vệ sinh môi trường

Giáo dục thể chất, thẩm mỹ và vệ sinh môi trường được lồng ghép trong phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" do Bộ GD&ĐT phát động, các trường cần làm tốt:

Xây dựng trường lớp sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện: Trường có nhiều cây xanh, thoáng mát, lớp có đủ ánh sáng, bàn ghế hợp lứa tuổi (bàn đôi ghế đơn); tổ chức tết trồng cây, chăm sóc cây thường xuyên. Trồng và chăm sóc bồn hoa cây cảnh có sự hỗ trợ của hội sinh vật cảnh địa phương. Có đủ nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, được quét dọn sạch sẽ. Làm tốt công tác thu gom và xử lý rác đảm bảo sạch sẽ.

Học sinh tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh nơi công cộng, nhà trường, lớp học, cá nhân. Tổ chức cho học sinh trực nhật, dọn vệ sinh trường, lớp để giáo dục lao động. Các lớp hướng dẫn học sinh thực hiện "*Năm điều Bác Hồ dạy*".

Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia tích cực, tự giác của học sinh. Thực hiện tốt các chỉ thị của Bộ GD&ĐT về: "*Tăng cường công tác vệ sinh trường học*", "*Tổ chức hoạt động xanh hoá nhà trường*", "*Đẩy mạnh công tác y tế trường học*". Tham gia tích cực có hiệu quả các chương trình giáo dục sức khoẻ trong nhà trường, tham gia bảo hiểm y tế đối với học sinh ...

Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động như: Tăng cường phòng, chống AIDS; phòng chống các dịch bệnh trong năm và các tai tệ nạn xã hội trong trường học; phòng chống tác hại của thuốc lá; chương trình nha học đường, mắt học đường; an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy môn Thể dục, GDTC. Tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các chương trình giáo dục sức khoẻ, rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn. Quan tâm các phong trào TĐTT, văn hoá văn nghệ để thầy và trò được nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất bảo vệ sức khoẻ, đẩy lùi tiêu cực và tai tệ nạn xã hội.

Tăng cường CSVC mua sắm các dụng cụ TDDT; tu sửa sân chơi bãi tập góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy hoạt động ngoại khoá.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1. Rà soát, quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục thực hiện rà soát, tham mưu sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học đúng lộ trình, kế hoạch, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018; tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học của địa phương.

- Thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TTBGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chuẩn bị phương án ứng phó trong trường hợp có học sinh bỏ học xây dựng kế hoạch, phối hợp với đoàn thể địa phương vận động học sinh bỏ học những năm học trước tiếp tục ra lớp hoặc tham gia các lớp học linh hoạt; hỗ trợ kịp thời những học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học cao.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2019-2024 và Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2021-2025;

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công CTGDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

- Thực hiện đánh giá ngoài công nhận lại sau khi đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia;

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

- Đối với lớp 1: Sử dụng tối đa thời gian sau ngày tựu trường và đầu năm học để tổ chức dạy làm quen, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS; khuyến khích dạy tăng thời lượng môn Tiếng Việt tối thiểu từ 4 tiết/tuần; tổ chức ôn tập, củng cố giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình³⁵; sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích, phần mềm, hình ảnh; ưu tiên bố trí đủ tỉ lệ giáo viên, phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng học sinh lớp 1 vùng DTTS.

- Đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4: Tổ chức ôn tập, củng cố tiếng Việt cho học sinh sau kì nghỉ hè; khuyến khích thực hiện dạy tăng thời lượng môn Tiếng Việt tối thiểu 2 tiết - 3 tiết/tuần, giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với lớp 5: Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt tối thiểu 1 tiết/tuần nhằm ôn tập, củng cố cho học sinh DTTS; đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt được các năng lực đọc viết, nói, nghe tiếng Việt theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 5 CTGDPT 2006 đáp ứng yêu cầu chương trình lớp 6 CTGDPT 2018. Nhà trường, giáo viên chủ động

xây dựng các giải pháp phù hợp, hiệu quả để tăng cường tiếng Việt trong các môn học/hoạt động giáo dục.

- Thực hiện dạy học đúng, đủ nội dung chương trình các môn học/hoạt động giáo dục theo quy định; quan tâm tăng cường tiếng Việt trong các môn học/hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh DTTS; sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích, phần mềm, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt³⁸; bố trí đội ngũ giáo viên, phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

b) Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; xây dựng thói quen đọc sách thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường; tăng cường tổ chức giao lưu tiếng Việt, sân chơi Trạng Nguyên tiếng Việt qua internet, thi kể chuyện; xây dựng và khai thác có hiệu quả môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học (trang trí lớp học có tranh ảnh, góc cộng đồng địa phương... có bảng thuyết minh bằng tiếng Việt).

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

- Nhà trường đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

- Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Căn cứ Công văn chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhà trường tham mưu với phòng thị xã chỉ đạo rà soát việc bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tham mưu tuyển dụng và bố trí đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo CTGDPT 2018.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với các khối lớp phải phù hợp với nhà trường, địa phương để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên*”.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh, Tin học và Công nghệ, cụ thể: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy CTGDPT 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; chủ động tham mưu tuyển dụng giáo viên; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Khuyến khích giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; phân công giáo viên

dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng để sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bảo đảm cơ sở vật chất để học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

- Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học yêu cầu các cơ sở giáo dục công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

- Thực hiện nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản của Sở GDĐT; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc sách; linh hoạt bố trí tiết đọc thư viện trong tuần; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện như: bố trí góc thư viện hoặc tủ sách thư viện lớp học, tủ sách dùng chung; mở rộng không gian đọc sách; kết nối thư viện trường với thư viện địa phương; đổi mới hoạt động mượn trả sách; đa dạng hóa các hình thức giới thiệu sách; đa dạng hóa các hoạt động khuyến khích đọc; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng;

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trường học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần

nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức tập huấn triển khai Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”¹ phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện tốt các dung chuyển đổi số như: Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số... theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục của phòng giáo dục và đào tạo thị xã và các cơ sở giáo dục tiểu học

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định², trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³. Áp dụng ứng dụng CNTT trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ sổ sách trực tuyến, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá của cấp trên.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc chống lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Tăng cường quản lý việc thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng tài liệu tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy và học.

Nhà trường sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục

theo quy định⁴, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, ... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát kế hoạch giáo dục nhà trường.

Làm tốt công tác xã hội hóa, tạo điều kiện để khuyến khích các em học sinh tham dự các sân chơi: Trạng nguyên Tiếng Việt, Giải Toán, Tiếng Anh qua mạng, ... đạt hiệu quả cao.

V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, ... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

I. Biện pháp thực hiện

1. Tư tưởng chính trị

- Đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Tiếp tục phân đầu “*Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học*

và sáng tạo; Quy định đạo đức nhà giáo; Trường học thân thiện học sinh tích cực”.

- Duy trì việc giao lưu kết nghĩa với Buôn Dlung A, liên đội trường tiểu học Nguyễn Tất Thành.

* **Đối với CB - CCVC:** Luôn luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định không giao động trước mọi khó khăn. Sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, hương ước của địa phương.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Thực sự là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và học sinh noi theo.

- Nêu cao tinh thần “**Kỷ cương- tình thương- trách nhiệm**”

* **Đối với học sinh:**

- Ngoan ngoãn lễ phép, thực hiện tốt “**5 Điều Bác Hồ dạy**”. Tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau. Không vi phạm các tệ nạn xã hội, xứng đáng là con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

- Thực hiện tốt nội quy, quy chế nhà trường đề ra.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người học sinh.

- Tham gia sinh hoạt ngoại khoá, bảo vệ cảnh quan, VS trường lớp sạch sẽ.

2. Công tác quản lý - chỉ đạo

- BGH nhà trường có kế hoạch chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường theo đúng công văn, chỉ thị, văn bản, nhiệm vụ năm học của ngành phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tổ chức mở chuyên đề cấp trường, tổ khối theo yêu cầu của giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên cùng nhau thảo luận để thống nhất tìm ra các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất.

- Cập nhật hoàn thành hồ sơ Phổ cập GDTH ĐĐT, cập nhật sổ sách đầy đủ, chính xác số liệu. Cùng địa phương duy trì PCGDTH .

- Trong công tác chỉ đạo chuyên môn, vận dụng phương pháp đổi mới phát huy tính tích cực của học sinh; trong dạy học phải luôn lấy học sinh làm trung tâm, GV chỉ là người tổ chức hướng dẫn.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đúng chương trình, phối hợp dạy tích hợp và lồng ghép theo chương trình quy định, chỉ đạo việc thường xuyên tự làm, sử dụng và bảo quản tốt ĐDDH.

- Thực hiện công tác thanh, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch xây dựng.

- Phát huy tinh thần dân chủ hoá trường học và xã hội hoá giáo dục. Tham mưu với chính quyền địa phương và ngành cấp trên, ban đại diện CMHS để đẩy mạnh việc vận động tài trợ để xây dựng CSVC và hỗ trợ các phong trào hoạt động giáo dục.

3. Hoạt động chuyên môn

- Thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy đầy đủ theo hướng đổi mới, cải tiến, sáng tạo phương pháp giảng dạy bằng hình thức phân hóa đối tượng học sinh, trong dạy học phải lấy người học làm trung tâm. Đánh giá nhận xét quá trình học tập của học sinh lớp 1 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và lớp 2,3,4,5 theo thông 30/2014 của BGDĐT. Thông tư 22/2016 –BGDĐT sửa đổi, bổ sung.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp để nâng cao chuyên môn. Tăng cường tự làm, sử dụng và bảo quản tốt ĐDDH một cách có hiệu quả, hạn chế tình trạng dạy chay. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, thường xuyên đánh giá nhận xét quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh thông qua rèn kỹ năng sống. Duy trì và nâng cao chất lượng dạy học. Tìm tòi thêm tài liệu, sách tham khảo để tăng cường chất lượng GD. Tăng cường biện pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa theo kịp chuẩn kiến thức, kỹ năng trong từng khối lớp.

Hoạt động cụ thể:

a. Giáo viên

- + Thi tiết đọc thư viện cấp trường, cấp thị xã.
- + Thi GVG cấp trường- cấp thị xã.
- + Thi GV làm TPT Đội giỏi cấp thị xã.
- + Thi làm đồ dùng dạy học tự làm cấp thị xã (Nếu có).
- + Thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường – thị xã.
- + Tổ chức giờ dạy tốt chào mừng 20/11
- + Tổ chức thi thiết kế bài giảng E-learning cấp trường, thị xã, cấp Tỉnh
- Tự học bồi dưỡng thường xuyên, viết bài thu hoạch theo module tự chọn và làm bài kiểm tra nội dung 1 và nội dung 2.

b. Học sinh

- + Thực hiện tốt nội quy lớp, trường đề ra;
- + Hội thi “*Học sinh với VHGT*”
- + Hội thi “*Giao lưu tiếng Việt của chúng em*” cấp trường.
- + Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp trường.
- + Thi “*Văn nghệ*” cấp trường.
- + Thi “*Trò chơi dân gian*” cấp trường.
- + Thi VSCĐ cấp trường.
- + Các hội thi “*Tin học trẻ*”.
- + Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp thị xã.

3. Công tác đoàn thể

3.1. Phối hợp với Công đoàn

- Giữ vững và xây dựng khối đoàn kết nội bộ cao.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ CBCCVC, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hương ước của địa phương. Vận động, tổ chức tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học, sáng tạo; Quy định đạo đức nhà giáo*”.
- Tham gia và tổ chức tốt các hội thi, hoạt động TDTT, văn nghệ... chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.
- Tổ chức thăm hỏi CDV khi ốm đau hoạn nạn.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CBCCVC.
- Phối hợp với Công đoàn duy trì các hoạt động liên quan trực tiếp đến CB,CCVC như: đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp; công tác thi đua khen thưởng...đảm bảo sự công bằng khách quan, đánh giá được người lao động theo nhiệm vụ và mức độ hoàn thành công việc.
- Cùng tham gia và phối hợp triển khai xây dựng đời sống văn hóa nhà giáo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện.

- Đẩy mạnh công tác nữ công, triển khai kế hoạch bình đẳng giới, và đề án 343 “*Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”. Đảm bảo chế độ chính sách liên quan đến nữ công đoàn viên. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - đảm việc nhà” gắn với phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”. Thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “*Gia đình CBVC tiêu biểu*”.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong việc chấp hành điều lệ công đoàn, việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài chính, tài sản và các hoạt động công đoàn.

- Thực hiện đúng nguyên tắc trong thu – chi và quản lý tài sản đảm bảo tính công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, bảo đảm kinh phí cho hoạt động công đoàn một cách hiệu quả và tiết kiệm.

- Giới thiệu cho chi bộ 01 quần chúng ưu tú để tham gia lớp cảm tình đảng.

- Tuyên truyền, vận động CBVC thực hiện tốt công tác KHHGD.

3.2. Đội TNTP – sao nhi đồng

Thực hiện tốt chương trình hành động của HĐĐ thị xã Buôn Hồ, của ngành, của nhà trường phát động trong năm. Thực hiện theo đúng nghị quyết đại hội liên đội đã xây dựng.

- *Chủ đề: Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy*

- Tổ chức tốt các phong trào, tổ chức luyện tập sinh hoạt đội đều đặn có chất lượng.

- Thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách trong buôn Dlung A.

- Phối hợp với chuyên môn và Đoàn TN tổ chức Hội thi: Tìm hiểu luật ATGT, Chúng em kể chuyện Bác Hồ, Nhi đồng chăm ngoan – phụ trách sao giỏi, các trò chơi dân gian... chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

- Tham gia các phong trào từ thiện. Phát động phong trào nuôi heo đất, phong trào kế hoạch nhỏ để giúp bạn nghèo vượt khó.

- Tham gia các hội thi do cấp trên phát động.

- Bồi dưỡng và kết nạp 100% Nhi đồng khối 3 vào Đội.

4. Thư viện

- CBTV mở đầy đủ các loại hồ sơ. Ghi chép cập nhật đầy đủ số liệu sách tham khảo, các loại sách, báo. Bảo quản sách và ĐDDH, trang thiết bị dạy học cẩn thận, gọn gàng ngăn nắp.

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị, đồ dùng dạy học, báo cáo với ban giám hiệu để có biện pháp cải tiến ĐDDH, mua sắm thêm.

- Có kế hoạch tham mưu với TPT Đội để xây dựng tủ sách bạn đọc, thư viện xanh, thư viện thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị và bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho thư viện. Trên cơ sở xây dựng thư viện đạt chuẩn quốc gia, gắn với trường tiên tiến.

- Vận động CBGV, HS xây dựng tủ sách thư viện, thường xuyên mở cửa, trưng bày sách báo, đồ dùng thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh đọc và tham khảo, mượn, kiểm kê cuối kỳ, cuối năm để báo cáo và có kế hoạch bổ sung.

- Thu hồi sách giáo khoa đầy đủ, ĐDDH cuối kỳ, năm kiểm kê và báo cáo số lượng cụ thể.

- Phần đầu cuối năm đạt Thư viện Tiên tiến cấp Thị xã.

5. Tài chính- thủ quỹ

Chấp hành giờ làm việc, cập nhật sổ sách thu- chi đầy đủ rõ ràng, chính xác, hàng tháng báo cáo quỹ với chủ tài khoản, hàng quý đối chiếu với tài chính đúng thời gian, thanh toán kịp thời các chế độ cho CBVC theo văn bản hiện hành.

- Lập dự toán báo cáo chủ tài khoản để có kế hoạch thu – chi hợp lý.

6. Văn thư

Cập nhật thông tin hàng ngày, xử lý công văn, báo cáo kịp thời chính xác. Làm tốt công tác thông tin hai chiều. Lưu trữ công văn đầy đủ, sắp xếp khoa học dễ tra cứu.

7. Khuyến học

- Tăng cường hoạt động, tạo nguồn kinh phí, bổ sung quỹ để có nguồn kinh phí động viên, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh thuộc diện chính sách, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện, học sinh nghèo vượt khó trong học tập.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Nhà trường kết hợp với các buôn trên địa bàn huy động 100% trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1, huy động số học sinh có HCKK và số học sinh bỏ học đến trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện HCMHS để nắm bắt tình hình học tập của các em từ đó có hướng chỉ đạo học tập tốt hơn.

Tham mưu với Ban đại diện HCMHS đẩy mạnh công tác XHHGD.

9. Công tác XDCSVC

- Từng bước tham mưu với các cấp; Vận động CMHS, các nhà hảo tâm tài trợ để sửa chữa lại cổng trường và tường rào bao quanh; nhà Đa năng giai đoạn 2; xây mới nhà vệ sinh CBVC,...

10. Công tác khác

- Bảo vệ trực bảo đảm tốt an ninh trường học và CSVC cũng như mọi tài sản của nhà trường.

- Chăm sóc bảo vệ cây cảnh, cây xanh.

- Vệ sinh quét dọn lớp sạch sẽ hàng ngày.

- Lao động xung quanh trường theo lịch đã phân công. Đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ. Đảm bảo cảnh quang môi trường giáo dục tốt.

II. CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC CUỐI NĂM HỌC 2024-2025:

1. HỌC SINH: TSHS: 225 em

1.1. Chỉ tiêu về Phẩm chất Khối 1, 2, 3,4,5

Năng lực		Chỉ tiêu năm học 2024-2025						
		Tổng số	Tốt		Đạt		CCG	
			TS	Tỉ lệ	TS	Tỉ lệ	TS	Tỉ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	225	58	25.7	159	70.7	8	3.6
	Giao tiếp và hợp tác	225	59	26.2	159	70.7	7	3.1
	GQVĐ và sáng tạo	225	58	25.8	156	69.3	11	4.9
Năng Lực Đặc thù	Ngôn ngữ	225	38	16.9	170	75.6	17	7.5
	Tính toán	225	56	24.9	162	72.0	7	3.1
	Khoa học	225	60	26.7	165	73.3		
	Công nghệ	127	34	26.8	93	73.2		
	Tin học	127	34	26.8	93	73.2		

	Thăm mĩ	225	65	28.9	160	71.1		
	Thể chất	225	64	28.4	161	71.6		
Phẩm chất								
	Yêu nước	225	140	62.2	85	37,8		
	Nhân ái	225	67	29.8	158	70.2		
	Chăm chỉ	225	53	23.6	172	76.4		
	Trung thực	225	67	29.8	158	70.2		
	Trách nhiệm	225	57	25.3	168	74.7		

1.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

* KHỐI LỚP: 1,2,3,4,5:

Môn học và HDGD	Tổng số	HTT		HT		CHT	
		TS	TL	TS	TL	TS	TL
Tiếng việt	225	37	16,4	175	77,8	13	5,8
Toán	225	51	22.6	161	71.6	13	5.8
TN-XH	152	42	27.6	110	72.4		
Khoa học	73	16	21.9	57	78.1		
Lịch sử và Địa lý	73	19	26	58	79.4		
Tiếng Anh	225	50	22.2	175	77.8		
Tin học	225	53	23.6	172	76.4		
Công nghệ	127	31	24.4	96	75.6		
Tiếng Dân tộc	127	26	20.5	101	79.5		
Đạo đức	225	61	27.1	164	72.9		
Âm nhạc.	225	57	25.3	168	74.7		
Mĩ thuật	225	58	25.8	167	74.2		
GDTC	225	56	24.9	169	75.1		

HĐTN	225	60	26.7	165	73.3		
------	-----	----	------	-----	------	--	--

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100 %
- Phần đầu duy trì sĩ số ở các khối đạt 100 %
- Thu BHYT đạt 100 %

1.3. Chất lượng học sinh cuối năm học:

Tổng số học sinh: Cuối năm: 225 em

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 175/187 em, đạt tỷ lệ: 93.5 %.

HS CHT chương trình lớp học (rèn luyện trong hè): 12/187 em : 6.4 %.

Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 37/38 em, đạt tỷ lệ: 97.4%

- Số HS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 32/225, tỷ lệ: 14,2 %.
- Số học sinh Tiêu biểu: 25/225 em, tỷ lệ: 11,1%.
- Lớp tiên tiến: 9/9 lớp
- Đạt vở sạch chữ đẹp cấp trường: 9/9 tập thể; 25 cá nhân;
- Học sinh tham gia thi IOE cấp thị xã: Đạt giải
- Học sinh tham gia thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp thị xã qua internet: Đạt thị xã
- Học sinh tham gia thi giao lưu tiếng Việt của chúng em: Đạt giải

2. GIÁO VIÊN:

TT	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ	Chỉ tiêu ĐK năm học 2024 - 2025	Ghi chú
1	Đảm bảo ngày, giờ công, hội họp	100%	
2	Hồ sơ sổ sách đầy đủ, chất lượng, trình bày sạch đẹp	100%	
3	Thực hiện chữa bài, nhận xét- đánh giá và rèn chữ cho HS; hồ sơ cá nhân đúng quy định.	100%	
4	Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp có hiệu quả	100%	
5	CBVC thi viết SKKN cấp trường	13/18 tỷ lệ 72.2 %	

6	CBVC thi viết SKKN cấp thị xã	06/18 SK tỷ lệ 27,7%	
7	Giáo viên tham gia thi TPT Đội giỏi các cấp.	Đạt giải	
8	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	10/13 GV, tỷ lệ 76,9%	
9	Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã	4 GV (nếu tổ chức)	
10	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	1 GV	
11	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	9 GV (nếu tổ chức)	
12	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã	03 GV (nếu tổ chức)	
13	Tham gia thi Tiết đọc Thư viện cấp thị xã	Đạt giải	
14	Nhân viên Thư viện tham gia Hội thi thư viện giỏi cấp thị xã	Đạt giải (nếu tổ chức)	
15	Thực hiện kế hoạch hóa gia đình	100%	
16	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp	100 % mức đạt trở lên	
17	Xếp loại chất lượng viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP	- HTXSNV: 05 - HTTNV: 13. - HTNV: 0	

3. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU CÁ NHÂN & TẬP THỂ:

	CÁ NHÂN	Số lượng	
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	05 CB, GV, NV	
2	Đề nghị UBND Thị xã tặng Giấy khen	03 CB, GV, NV	
3	Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen CB, GV, NV	
4	Lao động tiên tiến	13 CB, GV, NV	
5	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	05 CB, GV, NV	
6	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	13 CB, GV, NV	(05HĐN H)
7	Hoàn thành nhiệm vụ	0 CB, GV, NV	
	TẬP THỂ		
1	Nhà trường	TT LĐTT	
2	Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng (giấy) khen	Giấy khen	
3	Đơn vị văn hóa xuất sắc	Đạt TX	

4	Chi bộ Đảng	HTXS NV	
5	Công đoàn	HTXS NV	
6	Đội Thiếu niên tiên phong HCM	VMXS	
7	Thư viện	Mức độ 1	
8	PCGDTH	Mức độ 3	

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Y Nuê, yêu cầu các tổ chuyên môn trong trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chi tiết, phù hợp với từng tổ để kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có tính khả thi, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của nhà trường./.

Nơi nhận:

- UBND-Phòng GD&ĐT
- P.Hiệu trưởng (để báo cáo- chỉ đạo- Tr/k)
- TTCM, GVCN; (để thực hiện)
- Niêm yết thông báo;
- Lưu VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

H Lun B Krông